

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **03/BB-ĐHĐCĐ-CSG**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Mã số doanh nghiệp : 0300479714
Địa chỉ trụ sở chính : Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3940 2184
Fax : 028 3940 0168
Thời gian tổ chức : 08 giờ 30, ngày 22 tháng 4 năm 2022
Địa điểm tổ chức : Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM

PHẦN 1
GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ông: Lê Đức Nghĩa (Phó Trưởng Phòng NS-KSNB Cảng Sài Gòn) – Trưởng Ban
- Bà: Trần Thị Thanh Trúc (Chuyên viên Phòng NS-KSNB) – Thành viên

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm 23/3/2022, sở hữu **216.278.461** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 55 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 206.698.969 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Cảng Sài Gòn, kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành.

1.2 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

1.3 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- | | |
|--------------------------|---|
| • Ông Huỳnh Văn Cường | Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội |
| • Ông Võ Hoàng Giang | Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên Đoàn chủ tọa |
| • Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm | Tổng giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tọa |

Thư ký

- | | |
|-------------------------|---|
| • Ông Nguyễn Viết Thịnh | Phó Trưởng Phòng TCKT kiêm Thư ký Tổng giám đốc |
| • Ông Nguyễn Bảo Vinh | Chuyên viên giúp việc HĐQT |

Ban kiểm phiếu biểu quyết

- | | |
|-------------------------|---|
| • Ông Nguyễn Thanh Tuấn | Người phụ trách quản trị công ty - Trưởng Ban |
| • Bà Tạ Hồng Nguyên | CV Phòng NS-KSNB - Thành viên |
| • Ông Hoàng Anh Tuấn | CV Phòng TCKT - Thành viên |
| • Ông Huỳnh Văn Thanh | CV Phòng NS-KSNB - Thành viên |

Ban kiểm phiếu bầu cử

- | | |
|-----------------------|---------------------------------------|
| • Ông Lê Đức Nghĩa | Phó Trưởng Phòng NS-KSNB - Trưởng Ban |
| • Bà Tạ Hồng Nguyên | CV Phòng NS-KSNB - Thành viên |
| • Ông Hoàng Anh Tuấn | CV Phòng TCKT - Thành viên |
| • Ông Huỳnh Văn Thanh | CV Phòng NS-KSNB - Thành viên |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu như trên.

1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình làm việc.

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

- **Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị**

Người trình bày: Ông Huỳnh Văn Cường – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- **Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát**

Người trình bày: Bà Vũ Thị Thanh Duyên – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

- **Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Người trình bày: Ông Võ Hoàng Giang – Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

- **Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2022**

Người trình bày: Ông Trần Ngọc Thạch – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- **Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 (đã kiểm toán)**

Người trình bày: Bà Trần Thu Giang – Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT

- **Tờ trình về trích lập, phân phối và sử dụng các quỹ năm 2021, việc chi trả cổ tức năm 2021**

Người trình bày: Bà Trần Thu Giang – Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT

- **Tờ trình về quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và Xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý Công ty**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình về việc mua lại cổ phần của người lao động mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn nhưng nghỉ việc trước thời hạn cam kết**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Người trình bày: Bà Vũ Thị Thanh Duyên – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

- **Tờ trình về chủ trương nghiên cứu triển khai Dự án cảng trung chuyển container quốc tế tại Huyện Cần Giờ TP. HCM**

Người trình bày: Ông Nguyễn Lê Chon Tâm – Chức vụ: Tổng giám đốc

- **Tờ trình về việc thay thế nhân sự tại Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Ông Huỳnh Văn Cường – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

PHẦN 3 THẢO LUẬN

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa cuộc họp đã cùng Đoàn chủ tọa điều khiển Phần thảo luận, giải đáp các câu hỏi của cổ đông. Đối với các câu hỏi chưa được giải đáp tại Đại hội, Ban Thư ký sẽ tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành trả lời các cổ đông sau khi Đại hội kết thúc.

PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Tổng số phiếu tham gia phát ra: 55 phiếu	Tổng số cổ phần tham gia: 206.698.969 CP
Tổng số phiếu thu về và kiểm phiếu: 52 phiếu	Tổng số cổ phần đã kiểm: 206.697.769 CP
Trong đó: số phiếu hợp lệ: 52, tương ứng cổ phần 99,99% cổ phần	
số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần	

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.697.769 - Tỷ lệ: **99,99%**
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 0 - Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.697.769 - Tỷ lệ: **99,99%**
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 0 - Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.694.669 - Tỷ lệ: **99,99%**
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 3.100 - Tỷ lệ: 0,0015%
- + Số cổ phần không hợp lệ: 0 - Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2022

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 187.059.142 - Tỷ lệ: **90,5%**
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 19.638.627 - Tỷ lệ: 9,5%
- + Số cổ phần không hợp lệ: 0 - Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **90,5%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

➤ **Kết quả biểu quyết**

+ Số cổ phần tán thành: 206.697.769	- Tỷ lệ: 99,99%
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 0	- Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Tờ trình về việc trích lập, phân phối và sử dụng các quỹ năm 2021, việc chi trả cổ tức năm 2021

➤ **Kết quả biểu quyết**

+ Số cổ phần tán thành: 178.427.449	- Tỷ lệ: 86,32%
+ Số cổ phần không tán thành: 28.270.320	- Tỷ lệ: 13,677%
+ Số cổ phần không có ý kiến: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 0	- Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Tờ trình về việc trích lập, phân phối và sử dụng các quỹ năm 2021, việc chi trả cổ tức năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **86,32%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Tờ trình về việc quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và Xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý Công ty

➤ **Kết quả biểu quyết**

+ Số cổ phần tán thành: 186.451.442	- Tỷ lệ: 90,2%
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 20.246.327	- Tỷ lệ: 9,79 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 0	- Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Tờ trình về quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và Xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **90,2%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Tờ trình về việc mua lại cổ phần của người lao động mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn nhưng nghỉ việc trước thời hạn cam kết

➤ **Kết quả biểu quyết**

+ Số cổ phần tán thành: 206.685.369	- Tỷ lệ: 99,99%
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 12.400	- Tỷ lệ: 0,006 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 0	- Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Tờ trình về việc mua lại cổ phần của người lao động mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn nhưng nghỉ việc trước thời hạn cam kết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

➤ **Kết quả biểu quyết**

+ Số cổ phần tán thành: 206.679.069	- Tỷ lệ: 99,99%
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 18.700	- Tỷ lệ: 0,009 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 0	- Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Tờ trình về chủ trương nghiên cứu triển khai Dự án cảng trung chuyển container quốc tế tại Huyện Cần Giờ TP. HCM

➤ **Kết quả biểu quyết**

+ Số cổ phần tán thành: 158.800.822	- Tỷ lệ: 76,83%
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 47.893.847	- Tỷ lệ: 23,17%
+ Số cổ phần không hợp lệ: 3.100	- Tỷ lệ: 0,0015%

Như vậy, Tờ trình về chủ trương nghiên cứu triển khai Dự án cảng trung chuyển container quốc tế tại Huyện Cần Giờ TP. HCM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **76,83%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Tờ trình về việc thay thế nhân sự tại Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

➤ **Kết quả biểu quyết**

+ Số cổ phần tán thành: 187.067.242	- Tỷ lệ: 90,5%
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 19.627.427	- Tỷ lệ: 9,49%
+ Số cổ phần không hợp lệ: 3.100	- Tỷ lệ: 0,0015%

Như vậy, Tờ trình về việc thay thế nhân sự tại Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **90,5%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:**

Tổng số ứng viên: 02 người

Số thành viên được bầu: 02 người

Tổng số phiếu phát ra: 55, tương ứng: 206.698.969 cổ phần

Tổng số phiếu thu về: 52, tương ứng: 206.697.769 cổ phần, chiếm 99,99%

Tổng số phiếu hợp lệ: 52, tương ứng: 206.697.769 cổ phần, chiếm 99,99%

Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng: 0 cổ phần, chiếm 0 %

STT	Họ tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Nguyễn Văn Phương	170.974.342	82,7
2	Ông Phạm Trường Giang	242.421.196	117,3

➤ **Kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:**

Tổng số ứng viên: 01 người

Số thành viên được bầu: 01 người

Tổng số phiếu phát ra: 55, tương ứng: 206.698.969 cổ phần

Tổng số phiếu thu về: 52, tương ứng: 206.697.769 cổ phần, chiếm 99,99%

Tổng số phiếu hợp lệ: 51, tương ứng: 206.696.269 cổ phần, chiếm 99,99%

Số phiếu không hợp lệ: 1, tương ứng: 15.000 cổ phần, chiếm 0,0007%

STT	Họ tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Bà Vũ Thị Phương Thảo	206.696.269	99,99

PHẦN 5
THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

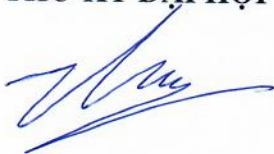
Thay mặt Thư ký Đại hội – Ông Nguyễn Viết Thịnh đọc Dự thảo Biên bản kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản với 100 % số phiếu tán thành.

Thay mặt Thư ký Đại hội – Ông Nguyễn Viết Thịnh đọc Dự thảo Nghị quyết kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được được lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 22/4/2022./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN VIỆT THỊNH

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
HUỲNH VĂN CƯỜNG

Số: 209/NQ-ĐHĐCĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
KỶ HỢP THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp số 03/BB-ĐHĐCĐ-CSG tại kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vào ngày 22 tháng 4 năm 2022,

Tại Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM, kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của **55** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu **206.698.969** cổ phần, chiếm **95,57%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận, công bố và:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 3: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021 so Kế hoạch
Sản lượng	TTQ	10.100.000	10.177.320	101%
Doanh thu	Tỷ đồng	1.100	1.234,88	112,26%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	210	419	199%

3.2 Kế hoạch năm 2022:

a. Đối với Công ty mẹ:

- Sản lượng: 10.800.000 tấn.
- Doanh thu: 1.260 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 353 tỷ đồng.

b. Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:

- Sản lượng: 10.800.000 tấn.
- Doanh thu: 1.290,357 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 382,046 tỷ đồng.

3.3 Về cổ tức:

Năm 2022, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn dự kiến chi trả cổ tức theo tỷ lệ 6%.

Điều 4: Thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Đầu tư mới	Sửa chữa	Tổng cộng
- Trang thiết bị	23.750	44.512	68.262
- Xây dựng cơ bản	24.630	31.977	56.607
Tổng cộng toàn cảng	48.380	76.489	124.869

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) năm 2021 đã kiểm toán, cụ thể:

5.1 Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán

a. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.609.917.610.998
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	154.942.080.603
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	896.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	415.722.626.628
IV	Hàng tồn kho	140	11.669.427.971

V	Tài sản ngắn hạn khác	150	131.583.475.796
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.603.302.370.823
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.099.912.680.000
II	Tài sản cố định	220	341.562.399.324
III	Bất động sản đầu tư	230	187.132.552.498
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	67.017.571.605
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.891.688.654.636
VI	Tài sản dài hạn khác	260	15.988.512.760
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	5.213.219.981.821
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.510.257.551.330
I	Nợ ngắn hạn	310	609.879.945.738
II	Nợ dài hạn	330	1.900.377.605.592
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.702.962.430.491
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.702.962.430.491
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	20.378.989.194
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	519.633.831.297
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	5.213.219.981.821

b. Báo cáo kết quả kinh doanh

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.234.888.249.897
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.145.536.864.563
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	80.883.044.242
1.3	Thu nhập khác	8.468.341.092
2	Tổng chi phí	816.184.998.602
2.1	Giá vốn hàng bán	614.915.269.475
2.2	Chi phí tài chính	13.265.739.376
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	169.395.067.580
2.5	Chi phí khác	18.608.922.171
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	418.703.251.295
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	90.829.738.253
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(10.701.513.475)
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	338.575.026.517

5.2 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán

a. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.878.394.818.249
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	229.072.414.336

II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	979.021.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	470.348.147.179
IV	Hàng tồn kho	140	12.674.745.975
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	187.278.510.759
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.559.234.803.145
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	300.861.506.329
II	Tài sản cố định	220	1.729.343.205.449
III	Bất động sản đầu tư	230	187.132.552.498
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	312.852.639.714
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.012.211.559.769
VI	Tài sản dài hạn khác	260	16.833.339.386
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		5.437.629.621.394
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.874.130.539.884
I	Nợ ngắn hạn	310	692.267.324.104
II	Nợ dài hạn	330	2.181.863.215.780
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.563.499.081.510
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.563.499.081.510
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(2.074.575.373)
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	17.855.954.999
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	22.757.232.490
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	209.692.318.837
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	152.318.540.557
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	5.437.629.621.394

b. Báo cáo kết quả kinh doanh:

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.467.818.519.488
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.371.467.020.430
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	82.636.120.056
1.3	Thu nhập khác	13.715.379.002
2	Tổng chi phí	1.025.875.095.372
2.1	Giá vốn hàng bán	808.393.221.652
2.2	Chi phí tài chính	5.357.844.708
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	187.785.947.201
2.5	Chi phí khác	24.338.081.811
3	Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết	531.986.408.029
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	973.929.832.145
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	94.420.635.098
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(9.112.206.263)
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	888.621.403.310
7.1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	883.563.292.840
7.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	5.058.110.470

Điều 6: Về việc trích lập, phân phối và sử dụng các quỹ năm 2021, việc chi trả cổ tức năm 2021:

Đồng ý phê duyệt việc trích lập, phân phối và sử dụng các quỹ năm 2021, việc chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2021	338.575	
II. Phân phối các quỹ	79.914	23,6
Quỹ Đầu tư phát triển	47.711	14,1
Quỹ khen thưởng	22.017	6,6
Quỹ phúc lợi	9.436	2,8
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	750	0,2
LNST còn lại sau khi phân phối các quỹ	258.661	
LNST năm trước chưa phân phối	181.058	
Tổng số tiền chia cổ tức	129.777	38,33
<i>Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (%)</i>	<i>6,0</i>	
LNST để lại chưa phân phối	309.942	

Điều 7: Về việc quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và Xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý Công ty, như sau:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của người quản lý chuyên trách (gồm: Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 01 Thành viên HĐQT chuyên trách) là 3.013.818.180 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 của người quản lý không chuyên trách (từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021 gồm 08 người: 06 thành viên của HĐQT và 02 thành viên Ban Kiểm soát; từ tháng 5/2021 đến hết năm 2021 gồm 08 người: 07 thành viên của HĐQT, 01 Trưởng ban Kiểm soát và 01 thành viên Ban Kiểm soát) là 561.600.000 đồng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người quản lý chuyên trách (gồm: Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT chuyên trách) là 2.999.004.000 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của người quản lý không chuyên trách (từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022 gồm 09 người: 07 thành viên của HĐQT, 01 Trưởng ban Kiểm soát và 01 Thành viên Ban kiểm soát; từ tháng 4/2022 đến hết năm 2022 gồm 08 người: 06 thành viên của HĐQT, 01 Trưởng ban Kiểm soát và 01 thành viên Ban Kiểm soát) là 954.000.000 đồng.

Điều 8: Về việc mua lại cổ phần của người lao động mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn nhưng nghỉ việc trước thời hạn cam kết

1. Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn thực hiện việc mua lại 19.600 cổ phần của 08 cổ đông là người lao động mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn nhưng nghỉ việc trước thời hạn cam kết.

2. Chấp thuận giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn chỉ đạo triển khai việc mua lại cổ phần nêu tại Điều 8.1 trên theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 9: Về chủ trương nghiên cứu triển khai Dự án cảng trung chuyển container quốc tế tại Huyện Cần Giờ TP. HCM

1. Thông qua chủ trương cho Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nghiên cứu, triển khai Dự án.

2. Chấp thuận giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn phối hợp với Tập đoàn MSC/TIL triển khai các thủ tục nghiên cứu, thực hiện Dự án theo quy định.

Điều 10: Về việc ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét các báo cáo tài chính năm 2021

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn theo đề nghị của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 218/TTr-BKS ngày 05/4/2022.

2. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với các tiêu chí nói tại Điều 10.1 để soát xét báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 11: Về việc thay thế nhân sự tại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, như sau:

11.1 Công tác nhân sự tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hà và ông Vũ Phước Long.

- Phê duyệt số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu thay thế là 02 người.

- Bầu các ông: Nguyễn Văn Phương và Phạm Trường Giang tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

11.2 Công tác nhân sự tại Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đối với bà Trần Thị Hương.

- Phê duyệt số lượng Thành viên Ban kiểm soát được bầu thay thế là 01 người.

- Bầu bà Vũ Thị Phương Thảo tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 12: Hiệu lực Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2022 trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với Điều lệ tổ chức & hoạt động, các quy định pháp luật.



Nghị quyết này bao gồm 12 điều, 07 trang, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2022 vào ngày 22 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng, chi nhánh, đơn vị trực thuộc CSG;
- Công đoàn và các đoàn thể của CSG;
- Các cổ đông của CSG (đăng website của CSG);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



HUỲNH VĂN CƯỜNG